TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HSST
Ngày: 09 – 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Chí
Ông Nguyễn Huy Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng T, giới tính: nam; sinh ngày 18/11/1974, nơi sinh: Phú Thọ; căn cước công dân số: 025074012545; nơi cư trú: Xóm B, thôn I, xã B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: lái xe, trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Lê Duy T1, sinh năm 1932 (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1946; anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1984; vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1974, con: có 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đinh Thị S1, sinh năm 1979, nơi cư trú: xã S, tỉnh Quảng Ngãi (đã chết).

Có ông Đinh Văn L, sinh năm 1997, nơi thường trú: thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (con trai bà S1 – là người được ủy quyền của gia đình bà Đinh Thị S1 để giải quyết vụ án) là đại diện hợp pháp cho bà S1. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967; nơi thường trú: Chung cư C, xã B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Trọng T có giấy phép lái xe hạng FC do sở G cấp ngày 15/11/2021, có giá trị đến ngày 15/11/2026. Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 14/04/2025, Lê Trọng T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51D-358.82 kéo theo Rơ mooc BKS 51R-154.69 di chuyển theo hướng từ khu C ra cổng số 1 tại khu vực đường nội bộ thuộc công ty TNHH Đ ở thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đang đi trên đường hướng ra Cổng số 1 thì bà Đinh Thị S1, sinh năm 1979, nơi cư trú: xã S, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe mô tô không gắn BKS chạy vượt qua bà Ka L1, sinh năm 1986, nơi thường trú: thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng và đụng vào tay bà Ka L1 (nhưng không bị gì). Lúc này, bà S1 quay đầu lại nhìn về phía bà Ka L1 và điều khiển xe lệch về bên trái theo chiều di chuyển. Cùng lúc đó Lê Trọng T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 51D-358.82 kéo theo Rơ mooc BKS: 51R-154.69 vượt bên trái của bà S1 và bà Ka L1, do vượt không đảm bảo an toàn đã dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Đinh Thị S1 điều khiển, hậu quả Bà Đinh Thị S1 tử vong. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông xác định nguyên nhân vụ tai nạn do Lê Trọng T điều khiển xe không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, vượt sai quy định dẫn đến va chạm với xe mô-tô do bà Đinh Thị S1 điều khiển.

Tại Bản kết luận giám định tử thi 85/KLGĐTT-PC09 của Phòng KTHS Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân chết của bà Đinh Thị S1: Đa chấn thương.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy đối với Lê Trọng T: tại thời điểm xảy ra vụ việc không phát hiện có cồn, âm tính với ma tuý.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Lê Trọng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được đại diện bị hại bãi nại.

Về vật chứng: Xe ô tô biển số 51D-358.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-154.69 cùng các giấy tờ có liên quan hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định; Xe mô tô loại RC Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đen không gắn biển số là tài sản thuộc sở hữu của bà Đinh Thị S1. Tuy nhiên ông Đinh Văn L, sinh năm 1997, nơi thường trú: thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (con trai bà S1 – là người được ủy quyền của gia đình bà Đinh Thị S1 để giải quyết vụ án) sau khi giải quyết xong vấn đề dân sự, ông L không có mặt nơi cư trú, đi đâu không rõ, do đó hiện chiếc xe trên được bàn giao Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lâm Đồng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Trọng T đã hỗ trợ bồi thường cho người đại diện của gia đình nạn nhân là ông Đinh Văn L (con trai của bà Đinh Thị S1) tổng số tiền là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền bồi thường, ông L không còn yêu cầu, đề nghị gì đối với vụ việc.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT – VKSKV2 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên Bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Trọng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 1 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản kết luận giám định tử thi 85/KLGĐTT-PC09 của Phòng KTHS Công an tỉnh L các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào ngày 14/04/2024, tại khu vực đường nội bộ là đường giao thông, thuộc công ty TNHH Đ. Bị cáo Lê Trọng T điều khiển xe ô-tô đầu kéo BKS 51D-358.82 kéo theo Rơ mooc BKS: 51R-154.69 trong lúc di chuyển không đảm bảo điều kiện an toàn, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô-tô không gắn BKS do bà Đinh Thị S1 điều khiển, hậu quả Bà Đinh Thị S1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trọng T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô loại RC Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đen không gắn biển số là tài sản thuộc sở hữu của bà Đinh Thị S1. Tuy nhiên ông Đinh Văn L, sinh năm 1997, nơi thường trú: thôn L, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (con trai bà S1 – là người được ủy quyền của gia đình bà Đinh Thị S1 để giải quyết vụ án) sau khi giải quyết xong vấn đề dân sự, ông L không có mặt nơi cư trú, đi đâu không rõ, hiện chiếc xe trên được bàn giao Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Lâm Đồng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho gia đình bà S1 do Đinh Văn L đại diện là phù hợp.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trọng T phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 01(một) năm 03(ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02(hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. T3 trả lại cho cho gia đình bà S1 do ông Đinh Văn L là đại diện 01 xe mô tô loại RC Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đen không gắn biển số. Hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lâm Đồng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Trọng T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần có liên quan) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm/.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- Phòng THA khu vực 2- Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh